**Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN:**

**TỔ: SỬ - ĐỊA - GDCD NGUYỄN TRẦN ĐAN PHƯƠNG**

**Bài học tuần 5 (4/10 – 10/10)**

**BÀI 5: ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ XÃ HỘI CHÂU Á**

**SỐ TIẾT: 1 TIẾT**

**LỚP DẠY: KHỐI 8**

1. **Một châu lục đông dân nhất thế giới.**

Mặc dù tỉ lệ gia tăng dân số giảm, châu Á vẫn có số dân đông nhất so với các châu lục khác.

1. **Dân cư thuộc nhiều chủng tộc.**

Dân cư châu Á chủ yếu thuộc các chủng tộc Môn – gô – lô – it, Ơ – rô – pê – ô – it và một số thuộc chủng tộc ô – xtra – lô – it. Các chủng tộc tuy khác nhau về hình thái nhưng đều có quyền và khả năng như nhau trong mọi hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội..

1. **Nơi ra đời của các tôn giáo lớn**

Châu Á cũng là nơi ra đời của các tôn giáo lớn : Phật giáo, Ki- tô giáo, Ấn Độ giáo.

**Câu hỏi chuẩn bị** (HS soạn câu trả lời vào vở)

1. **Chứng minh châu Á là châu lục đông dân nhất thế giới. Dựa vào bảng 5.1/16 SGK em hãy nhận xét số dân và tỉ lệ tăng dân số tự nhiên của châu Á so với các châu lục khác và so với thế giới.**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

1. **Quan sát H5.1/17 SGK cho biết dân cư châu Á đa số thuộc chủng tộc nào? Mỗi chủng tộc sống chủ yếu ở khu vực nào?**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

* **Dặn dò:**

- Học bài 5, trả lời các câu hỏi giáo viên cho dưới bài

- Chuẩn bị bài 6.

**Bài học tuần 6 (11/10 – 17/10)**

**BÀI 6 – THỰC HÀNH :**

**ĐỌC, PHÂN TÍCH LƯỢC ĐỒ PHÂN BỐ DÂN CƯ VÀ CÁC THÀNH PHỐ LỚN CỦA CHÂU Á.**

**SỐ TIẾT: 1 TIẾT**

**LỚP DẠY: KHỐI 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Mật độ dân số | Nơi phân bố | Đặc điểm chính |
| 1 | Dưới 1Người/km2 | Liên bang Nga (phía Bắc), phía tây Trung Quốc, Pakistan, I – rắc, A – Rập Xê Út | * Diện tích : rộng lớn nhất.
* Khí hậu : lạnh và khô.
* Địa hình : cao, hiểm trở.
* Sông ngòi : ít
 |
| 2 | Từ 1 🡪 50Người/km2 | Phía nam Liên Bang Nga, nam Thổ Nhĩ Kỳ, Iran, Mông Cổ, Thái Lan, Lào, Mianma | * Diện tích : khá lớn.
* Khí hậu : ôn đới lục địa.
* Địa hình : núi và sơn nguyên.
* Sông ngòi : thưa thớt
 |
| 3 | Từ 50 🡪 100Người/km2 | Ấn Độ, phía đông Trung Quốc, Indonesia, Thổ Nhĩ Kỳ. | * Diện tích : nhỏ.
* Khí hậu : ôn hòa có mưa.
* Địa hình : đồi, núi thấp.
* Sông ngòi : có nhiều hệ thống sông
 |
| 4 | Trên Người/km2 | Việt Nam, Hàn Quốc, Nhật Bản, Philippin, Indonesia, Ấn Độ | * Diện tích : nhỏ.
* Khí hậu : nhiệt đới gió mùa.
* Địa hình : đồng bằng châu thổ.
* Sông ngòi : có hệ thống sông ngòi dày đặc
 |

**Câu hỏi thảo luận : HS soan vào vở**

**Quan sát TBĐ/8 em hãy :**

1. **Kể tên các thành phố lớn ở châu Á có số dân trên 8 triệu người.**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

1. **Cho biết các thành phố lớn ở châu Á thường tập trung ở khu vực nào? Vì sao có sự phân bố đó?**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

* **Dặn dò:**

- Học lại bài 5, ôn lại công thức tính mật độ dân số

- Chuẩn bị bài 7

**Hướng dẫn câu trả lời đề kiểm tra thử**

|  |
| --- |
| **Nội dung Câu 1:**  |
| 1. Phần đất liền của Đông Á có 3 con sông lớn: sông A-mua, Hoàng Hà và Trường Giang.
 |
| 1. Nơi bắt nguồn: trên sơn nguyên Tây Tạng.

Nguồn cung cấp nước: do băng tuyết tan và mưa gió mùa. |
| 1. Khắc phục: xây đê ngăn lũ; sơ tán người dân; lập trạm nghiên cứu, dự báo; xây dựng hồ chứa nước,…
 |
| **Nội dung Câu 2:**  |
|  Các cảnh quan phân bố ở khu vực khí hậu gió mùa: rừng hỗn hợp và rừng lá rộng, rừng cận nhiệt đới ẩm, rừng nhiệt đới ẩm, xavan và cây bụi. |
| **Nội dung Câu 3:**  |
| a) Dân số Nam Á (1823,3 triệu người) > dân số Đông Á (1635,1 triệu người) > dân số Đông Nam Á (634,6 triệu người) > dân số Tây Nam Á (286 triệu người) |
| b) - Mật độ dân số Đông Á 139 người/km2; - Mật độ dân số Đông Nam Á 141 người /km2; - Mật độ dân số Nam Á 412 người/km2; - Mật độ dân số Tây Nam Á 41 người/km2 |